

KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

QUYỂN 5

Phẩm 10: XỨ PHƯƠNG TIỆN GIỚI **Phần 2**

Bồ-tát muốn học giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh của Bồ-tát, hoặc tại gia, hoặc xuất gia, đã phát nguyện Bồ-đề vô thượng, đối với Bồ-tát đồng pháp, người đã phát nguyện, có trí có lực, ngữ thiện nghĩa thiện, có thể tụng trì. Bồ-tát như vậy, trước là lễ nơi chân cung kính khởi thưa: Con tên là... nay ở trước Đại đức xin thọ giới Bồ-tát. Đại đức đối với con không quản cực nhọc, thương xót đồng ý cho. Thỉnh như vậy rồi, trích áo vai phải, hướng đến chư Phật ở ba đời mười phương và chư vị Bồ-tát khắp đại địa, cũng thỉnh đảnh lễ nhớ nghĩ công đức của các Ngài. Khởi tâm thuần tịnh hạ, trung, thượng, ở trước tượng Phật khiêm hạ, cung kính, cúi mình quỳ dài, ở trước bậc trí thưa: Duy nguyện Đại đức trao truyền giới Bồ-tát cho con.

Thưa như vậy rồi, một lòng suy niệm an trụ nuôi lớn tâm tịnh: Ta nay không lâu sẽ được tụ đại công đức vô tận, vô lượng, vô thượng. Nghĩ như vậy rồi, lặng yên mà đứng. Bấy giờ, đối với người thọ nhận kia, Đại đức không khởi tâm loạn động, hoặc ngồi hoặc đứng mà dạy: Này thiện nam tên là...! Hãy nghe kỹ: Pháp đệ, ông có phải là Bồ-tát không? Đáp: Dạ phải. Phát nguyện Bồ-đề chưa? Dạ đã phát. Hỏi rồi, Đại đức nói: Thiện nam! Ông muốn ở nơi ta lãnh thọ tất cả giới Bồ-tát, giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh. Các giới này là giới mà tất cả Bồ-tát trong đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã trụ, tất cả Bồ-tát đời quá khứ đã học, tất cả Bồ-tát đời vị lai sẽ học, tất cả Bồ-tát đời hiện tại đang học, ông có thể thọ không? Đáp: Dạ được. Lần thứ hai, thứ ba, cũng nói như vậy.

Đại đức hỏi ba lần là đã truyền trao giới cho người kia rồi. Người lãnh thọ giới pháp không đứng dậy. Bấy giờ, Đại đức ở trước tượng Phật, kính lễ các chúng Bồ-tát trong mười phương thế giới và thưa: Bồ-tát tên là..., ở trước con ba lần nói đã lãnh thọ giới Bồ-tát, con vì họ tác chứng: Thứ nhất: Chư Phật, Đại sư Vô thượng, đối với tất cả chúng sinh, tất cả pháp, hiện tri kiến biết cho. Vị Bồ-tát mới thọ giới cũng bạch như vậy. Lần thứ hai, thứ ba cũng bạch như thế. Như vậy là thọ giới Bồ-tát xong, tiếp theo là trước vô lượng chư Phật, chư Bồ-tát đại địa ở tất cả thế giới trong mười phương, pháp có tướng hiện. Bấy giờ, chư Phật, Bồ-tát trong mười phương thế giới, nhớ nghĩ đến Bồ-tát này, khởi tri kiến như thật, bảo với các đại chúng: Trong thế giới tên... có người tên..., theo Bồ-tát tên..., thọ giới Bồ-tát, đối với Bồ-tát này hãy khởi tưởng là em, là con, đem tâm từ thương nhớ, khiến Bồ-tát ấy, pháp thiện tăng trưởng, trọn không giảm mất. Bạch như vậy, hiểu biết như vậy, là đã thọ giới Bồ-tát xong. Đại đức và giới tử hướng đến chư Phật và Bồ-tát trong mười phương kính lễ mà lui. Như vậy Bồ-tát đã thọ giới luật nghi. Đối với tất cả giới luật nghi khác, giới này là tối thắng tối thượng, thâm nhận vô lượng vô biên công đức, đã từ tâm chân thật vô thượng bậc nhất phát khởi. Đó là nhất thiết chủng trí đối trị hành ác của hết thảy chúng sinh. Giới Ba-la-đề-mộc-xoa, đối với giới luật nghi này, trăm phần không bằng một, trăm ngàn vạn phần cho đến toán số rất nhỏ, ví dụ cũng không bằng một. Giới ấy thâm nhận tất cả các công đức. Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, phải suy nghĩ: Như pháp thì thực hành, phi pháp không thực hành, công đức chuyển tăng, Bồ-tát học giới, nghe tạng Tu-đa-la nói, và tạng Ma-đắc-lặc-già của Bồ-tát nói, phải siêng năng hộ trì. Bồ-tát có trí không theo tất cả Bồ-tát thọ giới Bồ-tát. Nếu là người không tin, thì không theo thọ. Nghĩa là ban đầu khi nghe giới Bồ-tát không tin, không thuận, không thể tư duy. Người keo kiệt, người tham lam, người đa dục, người không tri túc, người phá giới, người chậm chạp, người không hộ giới, người sân, người hận, người không hành nhẫn, người mệt mỏi, người biếng nhác, người tham ngủ nghỉ, người ưa nói việc đời, những người như vậy đều không theo để thọ. Hoặc có Bồ-tát tu tập tâm thiện, cho đến chỉ trong một thời gian ngắn, người không uống rượu, người không ngu si, người không hèn yếu, người không nghe ít, người không hủy báng tạng Tu-đa-la của Bồ-tát, nên theo những người như thế để thọ giới Bồ-tát. Bồ-tát thọ giới Bồ-tát mà phỉ báng, trái ngược với tạng Bồ-tát, thì không hưởng đến kẻ ấy giảng nói, cũng không chỉ dạy nghĩa. Vì sao? Vì kẻ kia nghe rồi không tin, không biết ngăn giữ

lại sinh phỉ báng kẻ hủy báng như vậy, nếu thọ giới Bồ-tát, có vô lượng công đức tụ, thì người phỉ báng sẽ mắc tội báo cũng lại như thế. Cho đến ngôn ác, kiến ác, giác ác, trọn không lìa bỏ. Bồ-tát tạo nghiệp tội như thế, khi muốn thọ giới Bồ-tát, người trí nên phải vì họ nói rõ về tạng Ma-đặc-lặc-già, nói rõ về giới Bồ-tát và các tướng phạm giới, khiến người thọ giới, tự tâm quán sát, trí tuệ suy nghĩ xem mình có thể thọ giới không, chứ không phải bắt chước người mà thọ. Đấy gọi là Bồ-tát vững chắc, người như vậy nên thọ giới Bồ-tát.

Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi ấy, có bốn xứ pháp Ba-la-di. Những gì là bốn? Bồ-tát vì tham lợi nên tự khen ngợi đức mình, chê bai người khác. Đấy gọi là xứ pháp Ba-la-di thứ nhất. Bồ-tát tự có của cải mà tánh keo kiệt, chúng sinh nghèo khổ không chỗ nương dựa, tìm đến cầu xin không khởi tâm bố thí cho vật cần dùng, muốn nghe pháp cũng keo kiệt không nói. Đó gọi là xứ pháp Ba-la-di thứ hai. Bồ-tát sân hận, phát ra lời nói thô, ác, ý vẫn không dừng. Lại dùng tay đánh hoặc gia thêm gậy đá, tàn hại khủng bố, sân hận thêm nhiều. Người phạm tội đến cầu xin sám hối không nhận sự sám hối của kẻ kia, kết hận không xả. Đó gọi là xứ pháp Ba-la-di thứ ba. Bồ-tát phỉ báng tạng Bồ-tát, nói pháp tương tự, đối với pháp tương tự, hoặc tâm tự hiểu, hoặc thọ nhận từ người khác. Đó gọi là xứ pháp Ba-la-di thứ tư.

Như vậy, Bồ-tát đối với bốn xứ pháp Ba-la-di, phạm mỗi một pháp đều gọi là phạm xứ pháp Ba-la-di, huống gì là phạm bốn! Hiện pháp không thể tăng rộng, tâm tịnh hiện tại trang nghiêm Bồ-đề cũng không thể tăng rộng. Đấy gọi là Bồ-tát tương tự chứ không phải Bồ-tát chân thật.

Bồ-tát do phiền não phẩm hạ, trung, phạm bốn pháp này, không gọi là xả giới luật nghi, nếu do phiền não bậc thượng mà phạm, thì gọi là xả. Nếu bốn pháp luôn luôn vi phạm không sinh hổ thẹn, lại hoan hỷ yêu thích, nói là công đức, đó gọi là phạm tội do phiền não phẩm thượng. Bồ-tát không có phạm tức thì bốn xứ pháp Ba-la-di xả giới luật nghi của Bồ-tát. Như Tỳ-khưu xả giới luật nghi, Bồ-tát mất giới luật nghi rồi, có thể gắng thọ lại, không phải như Tỳ-khưu phạm giới Mộc-xoa rồi thì không được thọ lại. Có hai lý do mất giới luật nghi của Bồ-tát: Một là xả bỏ nguyện Bồ-đề vô thượng. Hai là khởi phiền não tăng thượng rồi phạm. Không có bỏ thân thọ thân mà mất giới Bồ-tát, cho đến chỗ thọ sinh trong mười phương cũng lại không mất. Nếu Bồ-tát không bỏ đại nguyện, không phạm do phiền não phẩm thượng, thì khi xả thân thọ thân, tuy không nhớ nghĩ, nhưng theo thiện tri thức, thường

được thọ lại, giống như là bản giới, không gọi là mới được.

Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi này, phải biết thế nào là phạm, không phạm, nhiễm ô, không nhiễm ô nơi bậc hạ, trung, thượng.

Nếu Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, trong một ngày một đêm, đối với Phật tại thế, hoặc đối với tháp miếu Phật, hoặc Pháp, hoặc kinh quyển, hoặc tạng Tu-đa-la của Bồ-tát, hoặc tạng Ma-đắc-lặc-già của Bồ-tát, hoặc Tỳ-khưu Tăng, hoặc chúng Đại Bồ-tát trong mười phương thế giới, nếu không ít nhiều cúng dường cho đến chỉ một lạy, không dùng một kệ khen ngợi công đức của Tam bảo, thậm chí không có được một niệm tâm tịnh, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều. Hoặc phạm do không cung kính, hoặc biếng nhác, trễ nải, phạm này thì khởi nhiễm ô. Nếu phạm do quên lẫm, thì phạm này nhiễm ô chẳng khởi.

Không phạm thì nhập tâm tịnh nơi địa Bồ-tát, như đặc tịnh bất hoại. Pháp thường của Tỳ-khưu là cúng dường Tam bảo. Nếu Bồ-tát nhiều tham dục, không biết đủ, tham đắm của cải, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là đoạn trừ hết thấy các thứ kia. Khởi phương tiện dục, thâm nhận đối trị, vì tánh của phiền não nhanh nhạy lại luôn luôn khởi.

Nếu Bồ-tát thấy những bậc Thượng tọa có đức, phải nên cung kính xem như người đồng pháp, chớ đem tâm sân hận, kiêu mạn không khởi sự cung kính, không nhường chỗ cho vị kia, thưa hỏi thỉnh pháp lại không trả lời. Đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu biếng nhác, lười trễ, hoặc tâm vô ký, hoặc phạm do quên lẫm, phạm này nhiễm ô chẳng khởi. Không phạm là hoặc cuồng hoặc bệnh nặng, hoặc tâm loạn, hoặc khi ngủ y là thức, thưa hỏi thỉnh pháp đều không trả lời, đó gọi là không phạm.

Hoặc lên tòa thuyết pháp, hoặc khi quyết định bàn luận, hoặc tự thuyết pháp, hoặc nghe pháp, hoặc tự quyết định khi bàn luận, hoặc nói pháp giữa đại chúng, hoặc quyết định luận bàn trong chúng. Hoặc tâm hộ người giảng nói, hoặc dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, xa lìa bất thiện, tu tập pháp thiện, hoặc hộ tăng chế, hoặc hộ ý cho nhiều người.

Bồ-tát có đàn việt đến thỉnh, hoặc đến phòng riêng, hoặc đến trong chùa, hoặc đến các nhà khác, hoặc thí y phục thức ăn, các thứ vật dùng, Bồ-tát do tâm sân mạn, không đến không nhận, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là khi bị bệnh, hoặc không có sức, hoặc cuồng, hoặc chỗ quá xa, hoặc đi đường sợ nạn, hoặc biết không thọ nhận sẽ khiến người kia được điều phục, bỏ ác trụ

thiện. Hoặc trước đã thọ nhận lời thỉnh của người khác, hoặc tu pháp thiện không muốn tạm bỏ, hoặc vì muốn được nghe nghĩa pháp lợi ích chưa từng có, hoặc cầu quyết định bàn luận, hoặc biết người thỉnh lừa dối não hại, hoặc lo hộ nhiều người có tâm hiểm hận, hoặc hộ tăng chế.

Nếu Bồ-tát có đàn việt đem các thứ vật quý như: vàng, bạc, châu châu, ma ni, lưu ly dăng cúng cho Bồ-tát, Bồ-tát do tâm sân mạn trái nghịch không nhận, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô, vì đã bỏ chúng sinh. Nếu phạm do biếng nhác trễ nải, thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi bị cuồng, hoặc biết thọ rồi chắc chắn sinh tham đắm. Hoặc biết thọ rồi thí chủ sinh hối hận. Hoặc biết thọ rồi thí chủ sinh nghi hoặc. Hoặc biết thọ rồi thí chủ sẽ nghèo khổ. Hoặc biết vật này là vật của Tam bảo. Hoặc biết vật này là do cướp đoạt mà được. Hoặc biết nhận rồi sẽ có nhiều khổ não. Đó là của cải do giết hại, trói buộc, trị phạt, cướp đoạt, bị quở trách.

Nếu có chúng sinh đi đến chỗ các Bồ-tát muốn được nghe pháp, nhưng do sân giận, keo kiệt ganh ghét, các Bồ-tát không vì họ giảng nói, ấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác, lười trễ thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi ngoại đạo tìm kiếm chỗ thiếu sót của mình, hoặc bệnh nặng, hoặc bị cuồng. Hoặc biết không giảng nói khiến kẻ kia điều phục. Hoặc chỗ tu pháp chưa khéo giảng nói không lợi. Hoặc biết người ấy trước không thể kính trọng, tùy thuận oai nghi nghiêm chỉnh. Hoặc kẻ kia độn căn nghe pháp sâu xa sẽ sinh tâm lo sợ. Hoặc biết chắc nghe rồi thì tăng trưởng tà kiến. Hoặc biết nghe rồi sẽ hủy báng, sẽ lùi mất. Hoặc sợ kẻ kia nghe rồi đến chỗ người ác nói để phá hoại chánh pháp. Nếu Bồ-tát đối với chúng sinh hung ác phạm giới lại dùng tâm sân hận làm cho họ tự bỏ, hoặc ngăn cản khiến cho bỏ, mà không là người giáo hóa, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ, hoặc phạm do quên ngăn cản người thì phạm này chẳng khởi nhiễm ô. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với người ác, chỗ khởi tâm từ bi sâu xa hơn là đối với người thiện. Không phạm là hoặc bị cuồng, hoặc biết không nói sẽ khiến kẻ kia điều phục, hoặc lo hộ cho nhiều người hiểm hận, hoặc hộ tăng chế.

Bồ-tát ở trong Ba-la-đề-mộc-xoa của Như Lai, theo Tỳ-ni kiến lập già ngăn tội, giúp đỡ chúng sinh, khiến người không tin sinh tâm tin, người tin rồi thì thêm rộng lớn, là đồng Thanh văn học. Vì sao? Vì Thanh văn thậm chí là tự độ, không thể độ người, vẫn có thể khiến người

không tin sinh tin, người tin rồi thêm tăng trưởng học giới, hưởng gì là Bồ-tát chính là đệ nhất nghĩa độ. Lại nữa, trụ nơi già tội, ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện, Đức Thế Tôn vì hàng Thanh văn mà kiến lập, Bồ-tát không đồng học giới này. Vì sao? Vì Thanh văn là tự độ, bỏ người, nên trụ chỗ ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện. Bồ-tát tự độ lại còn độ người khác nên trụ nơi chỗ ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện, Bồ-tát vì chúng sinh nên theo các vị Bà-la-môn, cư sĩ không thân quen, cầu xin trăm ngàn y và tùy ý thí cho. Bồ-tát nên quán sát thí chủ có thể hay không thể cho, tùy theo sự cúng dường nên thọ nhận. Như y, bát cũng vậy. Như y, bát, Bồ-tát tự cầu xin tư sự, khiến người thợ dệt, không phải là bà con dệt cũng vậy. Do vì chúng sinh, nên có thể cất chứa trăm ngàn kiêu-xa-da, trăm ngàn ngoạ cụ, tọa cụ, cho đến vàng, bạc, cũng nên thọ nhận. Những chỗ trụ như vậy, ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện, Thanh văn là già tội, Bồ-tát thì không cùng học trụ. Giới luật nghi của Bồ-tát là vì các chúng sinh, nếu Bồ-tát có tâm hiềm hận trụ nơi ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ, do trụ ít lợi, ít tạo tác, ít phương tiện, thì phạm này không khởi nhiễm ô. Nếu Bồ-tát thân khẩu quanh co dua nịnh, hoặc hiện tướng, hoặc chê bai, hoặc do lợi cầu lợi, trụ pháp tà mạng, không có tâm hổ thẹn, không thể lìa bỏ, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là nếu vì nhằm đoạn trừ nên khởi phương tiện dục, phiền não tăng lên, lại luôn luôn khởi. Nếu Bồ-tát có tâm trạo cử, không vui thích tĩnh lặng, lớn tiếng đùa giỡn, khiến người khác vui thích, tạo ra nhân duyên ấy, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do quên lẫm, thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là vì nhằm đoạn trừ khởi phương tiện dục như trước đã nói. Lại không phạm là hoặc người khác khởi hiềm hận, muốn khiến dừng lại, hoặc người khác do buồn muốn khiến dứt. Hoặc người khác tánh ưa đùa giỡn, vì nhằm thâm giữ kẻ kia, nên muốn đoạn trừ, vì nhằm giúp đỡ, nếu kẻ khác nghi ngờ hiềm hận, trái ngược với dung mạo đùa giỡn thì Bồ-tát hiện tâm tịnh.

Bồ-tát khởi kiến như vậy và nói như thế này: Bồ-tát không nên ưa thích Niết-bàn, nên từ bỏ Niết-bàn, không nên sợ phiền não, không nên nhất mực nhằm chán xa lìa. Vì sao? Vì Bồ-tát nên ở trong ba A-tăng-kỳ kiếp, thọ sinh tử lâu xa cầu đại Bồ-đề. Khởi nói như vậy, gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Vì sao? Vì Thanh văn rất ưa thích Niết-bàn, chán sợ phiền não trăm ngàn vạn lần, không bằng Bồ-tát ưa thích sâu xa về Niết-bàn, chán sợ phiền não. Nghĩa là các Thanh

vấn chỉ vì tự lợi, Bồ-tát thì không như thế, khắp vì chúng sinh, Bồ-tát hành tập tâm không nhiễm ô, hơn hẳn A-la-hán thành tựu hữu lậu, xa lìa các phiền não.

Nếu Bồ-tát có lời nói không hộ trì, không tin, đã vậy còn hủy báng chê trách, không chịu diệt trừ, nếu thật có lỗi ác mà không trừ diệt, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu thật không có lỗi ác mà không diệt trừ, thì không khởi nhiễm ô. Không phạm, nếu đó là ngoại đạo phỉ báng, và các người ác khác. Hoặc người xuất gia khát thực, tu nhân duyên thiện, phát sinh sự chê trách người khác, hoặc trước những người sân, người cuồng mà sinh hủy báng.

Nếu Bồ-tát quán sát chúng sinh, biết là phải dùng lời thống khổ làm phương tiện khiến kẻ kia đạt lợi ích, nhưng vì sợ kẻ ấy buồn khổ nên không làm, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là quán xét kẻ kia, hiện tại ít được lợi ích, mà khởi phiền não nhiều hơn.

Nếu Bồ-tát bị người mắng nhiếc, mắng nhiếc lại, bị người sân giận sân giận lại, bị người đánh đập đánh đập lại, bị người chê bai chê bai lại, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô.

Nếu Bồ-tát xâm phạm người khác, hoặc không xâm phạm nhưng khiến người sinh nghi, thì liền phải xin lỗi, chớ có hiềm hận, khinh mạn, không như pháp xin lỗi, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do lưỡi trề biếng nhác, thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là nếu dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, hoặc kẻ kia muốn khiến tạo nghiệp bất tịnh, sau đó thọ nhận, không xin lỗi, không tội. Hoặc biết tánh kẻ kia ưa tranh cãi, nếu xin lỗi thì tăng thêm sân hận. Hoặc biết kẻ kia hòa nhẫn không có tâm hiềm hận, sợ kẻ kia hổ thẹn, không xin lỗi, không mắc tội.

Nếu Bồ-tát bị người khác xâm phạm, kẻ ấy đến xin sám hối đúng như pháp, nhưng do tâm hiềm hận, muốn não hại nên Bồ-tát không nhận sự hối lỗi của kẻ kia, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu không hiềm hận, nhưng tánh không thích nhận sự hối lỗi, thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm, là nếu dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, như trước đã nói. Hoặc kẻ kia không như pháp sám hối, tâm họ không bình thường, không thọ nhận sự hối lỗi của họ không có tội.

Nếu Bồ-tát đối với người khác khởi tâm hiềm hận, chấp chặt không xả, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là vì muốn đoạn trừ cho kẻ kia nên khởi phương tiện dục,

như trên đã nói.

Nếu Bồ-tát vì tham phụng sự, nên chứa nuôi người bà con, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm nghĩa là không có tâm tham chứa nuôi.

Nếu Bồ-tát uể oải biếng nhác, ham thích ngủ nghỉ, hoặc phi thời không biết hạn lượng, đây gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là do bị bệnh hoặc không có sức, hoặc đi xa bị mệt nhọc, hoặc vì đoạn trừ cho kẻ kia nên khởi phương tiện dục, như trước đã nói.

Nếu Bồ-tát do tâm nhiễm ô, thường hay luận bàn việc thế tục, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do quên lẫm trải qua thời gian, thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi thấy có người nhóm họp mà nói, ý muốn giúp kẻ kia tạm nghe trong chốc lát, hoặc phải trả lời câu hỏi của người về việc chưa từng nghe.

Nếu Bồ-tát muốn cầu tâm định, mà lại hiềm hận, kiêu mạn, không lãnh thọ lời dạy bảo của thầy, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu do biếng nhác, trễ nải mà phạm, thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là vì bệnh tật, hoặc không có sức, hoặc biết người kia nói điên đảo, hoặc có sức tự nghe biết nhiều, hoặc trước đã thọ pháp.

Nếu Bồ-tát tâm khởi năm Cái (ngăn che), không khai ngộ cho người, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm nghĩa là nhằm đoạn trừ cho kẻ kia nên khởi phương tiện dục, như trước đã nói.

Nếu Bồ-tát chấp nơi vị tương ưng với thiên, cho là công đức, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là do phải đoạn trừ cho kẻ kia, nên khởi phương tiện dục, như trước đã nói.

Nếu Bồ-tát nhận biết như vậy, nói như vậy: Bồ-tát không nên nghe kinh pháp của hàng Thanh văn, không nên thọ, không nên học, Bồ-tát cần gì pháp Thanh văn, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Vì sao? Vì Bồ-tát hãy còn nghe dị luận của ngoại đạo, hướng chi là lời Phật dạy. Không phạm là đang chuyên học giới nơi tạng Bồ-tát, chưa thể kịp khắp.

Nếu Bồ-tát đối với tạng Bồ-tát không tạo phương tiện, xả bỏ không học, một mực tu tập kinh pháp của Thanh văn, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này không khởi nhiễm ô.

Nếu Bồ-tát đối với lời Phật giảng nói, không tạo phương tiện, xả bỏ không học, trái lại học tập luận tà của ngoại đạo, kinh điển thế tục, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm nếu đúng là thông minh, có thể thọ học nhanh chóng. Hoặc đã học từ lâu không quên, hoặc tư duy biết nghĩa. Hoặc đối với pháp Phật quán sát đầy đủ, đạt được trí bất động. Hoặc ở trong mỗi ngày đã bỏ ra hai phần thọ học kinh Phật, một phần thọ học ngoại điển. Đây gọi là không phạm.

Như vậy, Bồ-tát giỏi ở sách thế tục, tà luận của ngoại đạo, ưa thích không xả, không khởi tưởng từ bỏ, đây gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô.

Nếu Bồ-tát nghe pháp nơi tạng Bồ-tát với nghĩa sâu xa, nghĩa chân thật, vô lượng thần lực của chư Phật, Bồ-tát nhưng chê bai không thọ, cho là không lợi ích, không phải là Như Lai thuyết giảng, cũng không thể tạo an lạc cho chúng sinh, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô.

Bồ-tát hoặc tự tâm tư duy bất chánh nên hủy báng, hoặc tùy thuận người khác nên hủy báng, Bồ-tát này nghe nói về đệ nhất nghĩa sâu xa, không sinh tâm hiểu biết. Bồ-tát này nên khởi tâm tín, tâm không quanh co đua nịnh để học hỏi: Ta đã lớn, không phải mù mà không có mắt tuệ, tuệ nhãn của Như Lai như vậy là đã tùy thuận giảng nói, nêu giảng như thế là chưa kết thúc. Vì sao khởi sự chê bai? Bồ-tát này tự ở nơi xứ không hiểu biết. Như vậy Như Lai hiện pháp tri kiến, chánh quán chánh hưởng, không phạm là do không hiểu chỗ mình hủy báng.

Nếu Bồ-tát do tâm sân hận, tự khen đức mình, chê bai người khác, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là khi chê bai ngoại đạo, xưng dương pháp Phật, hoặc dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, khiến người không tin sinh tin, khiến người tin rồi thêm rộng lớn.

Nếu Bồ-tát nghe có chỗ thuyết pháp, có chỗ luận quyết định, nhưng do tâm kiêu mạn, tâm sân hận, nên không đến nghe, đây gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ thì phạm này chẳng khởi nhiễm ô. Không phạm là do không hiểu, hoặc bị bệnh, hoặc không có sức. Hoặc nơi kia thuyết pháp điên đảo, hoặc tâm hộ trì người giảng nói. Hoặc thường được nghe, đã thọ trì, đã hiểu nghĩa, hoặc đa văn, hoặc nghe thọ trì và như thuyết mà hành, hoặc tu thiền định, không muốn tạm bỏ. Hoặc vì độn căn khó ngộ, khó thọ, khó trì, không đến, đều không phạm.

Nếu Bồ-tát coi thường người thuyết pháp, không sinh tâm cung kính, đùa cợt chê bai, chỉ chấp văn tự, không dựa vào nghĩa thật, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô.

Nếu Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, thấy những việc chúng sinh làm do tâm sân hận nên không cùng đồng sự. Đó là các việc suy nghĩ về hoặc đi đường, về sự hưng khởi tạo lợi ích như pháp, hoặc làm ruộng, hoặc chăn bò, hoặc hòa giải tranh tụng, hoặc hội tốt, hoặc phước nghiệp, những việc như vậy không cùng đồng sự, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ thì chẳng khởi nhiễm ô. Không phạm là hoặc bị bệnh, hoặc không có sức, hoặc kẻ kia tự mình có thể làm, hoặc kẻ kia tự có nhiều bạn, hoặc việc làm ấy là phi pháp phi nghĩa, hoặc đó là phương tiện khiến kẻ kia điều phục, hoặc trước đã có hẹn với người khác, hoặc kẻ kia có oán, hoặc tự tu nghiệp thiện không muốn tạm bỏ, hoặc tánh ám độn, hoặc ý hộ nhiều người, hoặc hộ tăng chế. Những việc không cùng đồng ấy, đều không phạm.

Nếu Bồ-tát thấy người bệnh tật, nhưng do tâm sân hận không đến chăm sóc, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, đó là phạm khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi mình mắc bệnh, hoặc không có sức, hoặc dạy người có sức tùy thuận chăm sóc, hoặc biết người kia tự có bà con, hoặc người kia có lực có thể tự sửa sang sắp đặt, hoặc vì bệnh thường phát, hoặc tu thắng nghiệp không thể tạm bỏ, hoặc ám độn, khó ngộ, khó thọ, khó trì, trụ trong duyên nạn, hoặc trước có chăm sóc bệnh người khác.

Như bệnh sự, cùng khổ cũng vậy.

Nếu Bồ-tát thấy chúng sinh đời nay đời sau tạo nghiệp ác, nhưng do tâm hiềm hận, không vì họ giảng nói điều chân chính, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là khi tự mình không có trí, hoặc không có sức. Hoặc khiến cho người có lực nói, hoặc biết kẻ kia tự có lực, kẻ kia tự có thiện tri thức, hoặc tạo phương tiện khiến kẻ kia điều phục, như trước đã nói. Hoặc vì lúc đang nói đối với mình chỉ thêm hận. Hoặc nói ra lời ác, hoặc thọ nhận những điền đảo, hoặc không ái kính. Hoặc vì người kia tánh xấu xa tàn bạo.

Nếu Bồ-tát thọ ân huệ của người khác, nhưng tâm hiềm hận, không đem sự việc hoặc bằng, hoặc hơn để đền đáp cho họ, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lười trễ thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi tạo phương tiện nhưng không có sức, hoặc dùng phương tiện khiến kẻ kia

điều phục, hoặc muốn báo ân nhưng kẻ kia không nhận.

Nếu Bồ-tát thấy các chúng sinh có bà con bị nạn, về tài sản vật chung, nhưng do tâm hiềm hận, nên không vì họ chỉ bày nhằm trừ diệt lo buồn, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do lưỡi biếng trễ nải thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là như trong phần không đồng sự đã nói ở trước.

Nếu Bồ-tát có người đến cầu xin thức ăn uống, y phục, nhưng do tâm sân hận nên không thể thí cho, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác lưỡi trễ thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi mình không có gì, hoặc họ cầu xin vật phi pháp, vật không lợi ích cho họ, hoặc dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, hoặc vì kẻ kia phạm vương pháp, ý hộ vua, hoặc hộ tăng chế.

Nếu Bồ-tát thâm nhận đồ chúng, nhưng do tâm sân hận nên không răn dạy đúng như pháp, không thể tùy thuận thời theo các Bà-la-môn, cư sĩ y phục, thức ăn uống, nệm nằm, thuốc men, nhà cửa, tùy thời cung cấp, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác, lưỡi trễ, buông lung thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục, hoặc hộ Tăng chế, hoặc bị bệnh, hoặc không có sức, hoặc sai người có sức nói, hoặc kẻ kia có sức, có nhiều đại đức, tri thức, tự cầu các vật dụng, hoặc đã từng thọ giáo, tự mình biết pháp, hoặc đó là ngoại đạo trộm pháp không thể điều phục.

Nếu Bồ-tát do tâm hiềm hận không tùy thuận người, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác, lưỡi trễ thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi kẻ kia muốn làm việc không như pháp, hoặc bị bệnh, không có sức, hoặc hộ Tăng chế, hoặc kẻ kia tuy như pháp nhưng lại khiến nhiều người khởi việc phi pháp, hoặc để hàng phục ngoại đạo, hoặc tạo phương tiện khiến kẻ kia điều phục.

Nếu Bồ-tát biết các chúng sinh có công đức thật, nhưng do tâm hiềm hận, không hướng đến người kia mà nói, cũng không khen ngợi, hoặc có khen ngợi nhưng không nói lành thay, đấy gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác, lưỡi trễ, buông lung thì phạm này không khởi nhiễm ô. Không phạm là biết kẻ kia ít ham muốn, ý hộ cho kẻ kia, hoặc là bị bệnh, không có sức. Hoặc dùng phương tiện khiến kẻ kia điều phục. Hoặc hộ tăng chế, hoặc khiến người kia khởi phiền não, khởi vui mừng quá mức, khởi kiêu mạn, khởi

phi nghĩa. Hoặc công đức thật mà tự như đức không thật, hoặc nói thiện thật mà tự như nói phi thiện. Hoặc vì phá trừ tà kiến của ngoại đạo. Hoặc đợi nói xong.

Nếu Bồ-tát thấy có chúng sinh nên đáng quở trách, đáng điều phục, đáng phạt, đáng đuổi, nhưng do tâm nhiễm ô nên không quở trách, không phạt, không đuổi, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Nếu phạm do biếng nhác, lười trễ, buông lung, thì không khởi nhiễm ô. Không phạm là khi kẻ kia không thể sửa trị, không thể cùng nói, không thể răn dạy, khởi nhiều hiềm hận. Hoặc quá thời, hoặc sợ nhân nên kẻ kia khởi mâu thuẫn, tranh cãi, hoặc cùng nhau kiện tụng. Hoặc tranh cãi với chư Tăng, hoặc hoại Tăng. Hoặc kẻ kia không dua nịnh, quanh co, biết hổ thẹn dần dần tự sửa đổi.

Nếu Bồ-tát thành tựu các loại thần lực, người đáng khiến sợ hãi thì khiến sợ hãi, người đáng tiếp dẫn thì tiếp dẫn, vì nhằm khiến chúng sinh hành hóa tín thí nhưng Bồ-tát không dùng thần thông để khiến sợ hãi, hoặc tiếp dẫn, đó gọi là phạm, là phạm rất nhiều, phạm này khởi nhiễm ô. Không phạm là khi chúng sinh ấy lại khởi nhiễm chấp, ngoại đạo phỉ báng Thánh cho là thành tựu tà kiến. Hoặc kẻ kia phát cuồng, hoặc tăng thêm thọ khổ.

Khởi giới Bồ-tát này, Phật đã giảng nói nhiều nơi trong Tu-đa-la, là giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh. Giới luật nghi nhiếp của Bồ-tát, là tạng Ma-đắc-lặc-già nơi tạng Bồ-tát, hòa hợp nói. Bồ-tát phải siêng năng tinh tấn thọ trì, khởi tâm cung kính hết mực, chuyên tâm tu học, theo người chánh thọ, thọ rồi thì thanh tịnh, đem tâm muốn học, tâm Bồ-đề, tâm tạo lợi ích cho chúng sinh, từ khi mới thọ giới, hết lòng hộ trì, có phạm điều gì liền như pháp sám hối. Tất cả chỗ Bồ-tát phạm, phải biết là thuộc về Đột-kiết-la, phải hướng đến người Đại thừa, Tiểu thừa, có sức giải thích lời nói, đủ sức thọ nhận, người hối cải như pháp sám hối.

Nếu Bồ-tát do phiền não tăng thượng phạm xứ pháp Ba-la-di, mất giới luật nghi, phải nên thọ lại. Nếu do phiền não phẩm trung, phạm xứ pháp Ba-la-di, thì phải hướng đến ba người hoặc hơn ba người, quỳ dài chấp tay, tác sám hối Đột-kiết-la, nói tội danh đã phạm, thưa thế này: Đại đức xin nhớ nghĩ! Con tên gì... vượt Tỳ-ni Bồ-tát, việc như trước đã nói, phạm tội Đột-kiết-la, phần còn lại như trong pháp sám hối tội Đột-kiết-la của Tỳ-khưu đã nói. Nếu do phiền não phẩm hạ phạm xứ pháp Ba-la-di và phạm các thứ khác, thì hướng đến một người xin sám hối. Nếu không có người như pháp, thì nên tự khởi tâm thanh tịnh mà sám

hối, tự nghĩ: Ta trọn không phạm lại tội này, ở trong đời vị lai luôn luôn giữ giới luật nghi, nếu có bị phạm như thế liền dứt trừ.

Nếu không có bậc đầy đủ công đức như vậy, để có thể theo vị ấy thọ giới Bồ-tát, thì Bồ-tát nên ở trước tượng Phật tự thọ. Nên thọ như vậy: Sửa y phục ngay thẳng, trích y bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, cúi mình chấp tay, thưa: Con tên là..., bạch hết chư Phật và các chúng Bồ-tát đại địa trong mười phương thế giới, con nay ở trước chư Phật, Bồ-tát thọ tất cả giới Bồ-tát, giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh, các giới này, hết thảy Bồ-tát đời quá khứ đã học, hết thảy Bồ-tát đời vị lai sẽ học, hết thảy Bồ-tát đời hiện tại đang học.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy. Thưa xong thì đứng dậy, ngoài ra như trước nói.

Nếu Bồ-tát có chỗ phạm, thì không phạm một cách hoàn toàn. Như Đức Thế Tôn dạy: Bồ-tát khởi phiền não sân là phạm, thì phải thọ lại, không phải khởi tham dục, nên biết nghĩa này.

Bồ-tát khởi ái niệm đối với chúng sinh tăng thượng. Việc làm của Bồ-tát, tất cả có thể làm, đáng làm mà không làm, không đáng làm mà làm, là phạm, nên thọ lại. Bồ-tát sân giận đối với chúng sinh, không thể tự độ mình và độ người, cũng không thể làm những việc mà Bồ-tát phải làm. Như vậy, không làm những việc đáng làm, là phạm, phải nên thọ lại. Nên biết Bồ-tát phạm hạ trung thượng thì như nơi phẩm Bốn nhiếp đã nói. Nếu Bồ-tát đối với giới luật nghi này thành tựu đầy đủ ba chánh pháp thì được an lạc trụ: Một là phương tiện đầy đủ. Hai là tâm tịnh đầy đủ. Ba là nhân gốc đầy đủ.

Bồ-tát đối với giới không thiếu sót, mất mát, nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh luôn không phạm, tự nói ra các việc xấu, đầy gọi là phương tiện đầy đủ.

Bồ-tát vì pháp xuất gia, không vì thân mạng, vì nghĩa lý, vì thiên định, không vì tài lợi, vì Sa-môn vì Niết-bàn, không vì phi nghĩa, không vì biếng nhác, nên tinh tấn không lùi, không hành pháp bất thiện, xấu ác, phiền não, thọ nhận thì có quả báo thiêu đốt và sinh già bệnh chết ở đời vị lai đầy gọi là tâm tịnh đầy đủ.

Bồ-tát vốn lúc ở đời khác đã rộng tu các pháp thiện, nên đời nay không thiếu y thực, giường nệm, thuốc thang và các vật dụng, có thể tu tuệ thí, đầy gọi là nhân gốc đầy đủ. Bồ-tát trụ nơi giới luật nghi, có đầy đủ ba chánh pháp, gọi là an lạc trụ, trái với những điều đó gọi là tạo đủ ba bất chánh pháp, phải biết đó là khổ trụ. Đầy gọi là lược nói, nói rộng thì tất cả giới của tại gia và xuất gia, nên biết tất cả giới này phân biệt

thành những nan giới (giới khó).

Nan giới lược nói có ba thứ: Bồ-tát rất đầy đủ về tài sản của cải, nhiều uy lực, có thể xả bỏ để xuất gia thọ giới Bồ-tát, đấy gọi là nan giới thứ nhất.

Bồ-tát nếu gặp nạn gấp có thể mất mạng, đối với giới đã thọ vẫn không khiến khuyết giảm, huống gì là phạm, đấy gọi là nan giới thứ hai.

Bồ-tát đối với tất cả sự tu hành, tất cả chánh thọ, tất cả nhớ nghĩ, tâm trụ không loạn, cho đến mạng chung, đối với giới vi tế trọn không khuyết giảm, huống gì là giới trọng, đấy gọi là nan giới thứ ba.

Tất cả môn giới có bốn thứ: Một là chánh thọ giới. Hai là tánh giới. Ba là tập giới. Bốn là phương tiện thành giới.

Chánh thọ giới nghĩa là Bồ-tát đã thọ đủ ba thứ giới luật nghi, đó là: Giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh.

Tánh giới nghĩa là Bồ-tát tánh vốn tự hiền thiện, thân khẩu ý thanh tịnh.

Tập giới nghĩa là Bồ-tát vốn từ các đời trước, đối với ba thứ giới đã từng tu tập, do có nhân xưa, nên tất cả hành ác tâm thường nhằm chán, muốn tu hành thiện.

Phương tiện thành giới nghĩa là Bồ-tát nương nơi bốn nhiếp sự, đối với các chúng sinh hành nghiệp thân khẩu ý thiện.

Thiện nhân giới tức có năm thứ: Một là tự trì tịnh giới. Hai là trao truyền cho người khác. Ba là tán thán giới tịnh. Bốn là thấy người đồng pháp tâm sinh hoan hỷ. Năm là dù có hủy phạm luôn như pháp sám hối diệt trừ.

Nhất thiết hành giới là sáu thứ, bảy thứ kia lược nói là mười ba thứ, hồi hướng lên đại Bồ-đề, do giới rộng thấu giữ, nên gọi là rộng.

Tham chấp dục lạc hay tự thân hành khổ hạnh, xa lìa cả hai bên này, đó gọi là xứ hoan hỷ không tội. Đến hết thọ mạng, thường không trả lại giới, tất cả lợi dưỡng, hạnh tà luận của ngoại đạo, các phiền não trời buộc, không thể xâm lấn lừa gạt, cũng không thể cướp đoạt, đấy gọi là giới vững chắc.

Trang nghiêm thành tựu, nên biết là trang nghiêm giới, nghĩa là địa Thanh văn, lìa sát sinh v.v... Giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh, giới thuận, giới không thuận, giới hộ tùy hộ, là tướng báo của bậc đại nhân, ý báo tăng thượng, báo cõi thiện, báo lợi ích chúng sinh.

Giới trừ não có tám thứ. Bồ-tát khi bắt đầu khởi suy nghĩ: Như ta

không muốn khiến người khác sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lời, nói thô ác, nói lời thêu dệt, dùng tay, đá, gây gộc xúc não với ta. Giống như ta không muốn, kẻ kia cũng vậy. Vì sao đem điều này thêm vào cho người khác? Vì đây không sát kia, cho đến không lấy tay, đá, gây... xúc não. Suy nghĩ như vậy rồi, không dùng tám việc xúc não chúng sinh, đây gọi là Bồ-tát trừ não giới.

Về giới đời này đời khác vui có chín thứ: Chỗ giá thì giá, chỗ khai thì khai, chỗ thủ giữ thì thủ giữ người đáng hàng phục thì hàng phục, đó là bốn thứ giới đối với nghiệp thân khẩu. Bồ-tát lại còn có đủ Bồ thí Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Bát nhã Ba-la-mật, đó là năm thứ giới. Như vậy lược nói chín thứ giới, Bồ-tát tự mình và người, đời này trụ pháp lạc và vui đến đời sau, vì thế cho nên nói đời này đời khác vui.

Giới thanh tịnh có mười thứ: Một là khi bắt đầu thọ giới, vì Sa-môn, vì Bồ-đề, không vì thân mạng. Hai là trọn không thối giảm, khởi lên tâm nghi hối. Ba là không vượt qua trì giới, khởi phi xứ nghi hối. Bốn là xa lìa lười biếng, không ưa ngủ nghỉ, ngày đêm tinh tấn chuyên cần thành tựu pháp thiện. Năm là thủ giữ tâm không để buông lung, như năm điều không buông lung đã nói ở trước. Sáu là tu tập chánh nguyện, không mong tài lợi và sinh lên cõi trời, thường tu phạm hạnh. Bảy là thủ giữ oai nghi khi làm các việc đều khéo léo thể hiện oai nghi, phương tiện tu thiện, thân khẩu như pháp, thực hành chánh mạng đầy đủ, tà mạng, quanh co các thứ tội ác thấy đều xa lìa. Tám là xa lìa nhị biên, xa lìa tùy thuận dục lạc, xa lìa khổ hạnh. Chín là tu tập ra khỏi ác, các kiến và dị học đều xa lìa. Mười là đối với giới đã thọ không khuyết không giảm. Mười thứ này gọi là giới thanh tịnh, gọi là Bồ-tát đại giới tạng đắc quả Bồ-đề. Bồ-tát nương vào giới này rồi, đầy đủ giới Ba-la-mật, chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, thậm chí nếu chưa thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng cũng được năm thứ phước lợi: Một là được hết thấy chư Phật hộ niệm. Hai là trọn thời tâm kia hoan hỷ. Ba là xả thân sinh ở chỗ nào, thường cùng các chúng Bồ-tát tịnh giới làm thiện tri thức. Bốn là vô lượng công đức tụ, “giới độ” thành tựu. Năm là đời này đời sau tánh giới thành tựu. Như trước đã nói, tự tánh... chín thứ giới, phải biết là thuộc về ba cõi, đó gọi là giới luật nghi, giới nhiếp pháp thiện, giới nhiếp chúng sinh. Lại có ba thứ, lược nói có thể làm ba việc của Bồ-tát: Một là giới luật nghi có khả năng khiến tâm trụ. Hai là giới nhiếp pháp thiện, tự thành tựu pháp Phật. Ba là giới nhiếp chúng sinh là thành tựu chúng sinh. Đó gọi là tất

cả việc của Bồ-tát, đó là đó là hiện pháp, tâm được trụ an lạc, thân tâm không mệt mỏi, có thể đầy đủ pháp Phật thành tựu cho chúng sinh. Đó gọi là giới Bồ-tát, gọi là phước giới, gọi là những việc làm vô dư vô thượng của Bồ-tát. Hết thấy Bồ-tát đời quá khứ cầu đại Bồ-đề đã học ở trong đây, vị lai sẽ học, hiện tại đang học.

*
**